SAO Y; Trung tâm Cổng Thông tin điện tử; Thời gian ký: 22/02/2023 07:42:23 +07:00

Ký bởi: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA
Email: ubnd@khanhhoa.gov.vn
Ngày ký: 20-02-2023 14:27:10 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 380 /GPMT-UBND	*Khánh Hòa, ngày ...20... tháng 02 năm 2023*

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 3323/QĐ-BTNMT ngày 01 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc đính chính Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1877/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc ủy quyền thực hiện các thủ tục hành chính trong lĩnh vực môi trường thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;

Xét đề nghị của Công ty Cổ phần Vega City tại Văn bản số 21/2023/CV-VEGA ngày 17 tháng 02 năm 2023 về việc đề nghị cấp giấy phép môi trường của dự án "Champarama Resort & Spa"(Hạng mục: Hệ thống xử lý nước thải module 1 có công suất thiết kế 430 m^3/ngày đêm thuộc Khu C), tại phường Vĩnh Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số ...53.../TTr-STNMT-CCBVMT ngày ..17... tháng 02 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Cấp phép cho Công ty Cổ phần Vega City, địa chỉ tại khóm Đường Đệ, phường Vĩnh Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của dự án "Champarama Resort & Spa"(Hạng mục:

Hệ thống xử lý nước thải module 1 có công suất thiết kế 430 m^3/ngày đêm thuộc Khu C) với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của dự án đầu tư/cơ sở:

1.1. Tên dự án đầu tư/cơ sở: Champarama Resort & Spa (Hạng mục: Hệ thống xử lý nước thải module 1 có công suất thiết kế 430 m^3/ngày đêm thuộc Khu C)

1.2. Địa điểm hoạt động: phường Vĩnh Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

1.3. Giấy đăng ký kinh doanh: số 4201401023 đăng ký lần đầu ngày 16/12/2011, chứng nhận thay đổi lần thứ 20 ngày 15/06/2022 do Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp.

1.4. Mã số thuế: 4201401023.

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ:

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án đầu tư/cơ sở:

- Dự án có tiêu chí về môi trường như dự án đầu tư nhóm II theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022.

- Quy mô của dự án: dự án có tiêu chí tương đương với dự án nhóm A (phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công).

- Phạm vi thực hiện dự án: hệ thống xử lý nước thải module 1 công suất thiết kiết 430 m^3/ngày đêm thuộc khu C để thu gom nước thải của các công trình xây dựng của Khu C như sau:

STT	Hạng mục	Diện tích sàn xây dựng (m^2)	số phòng	Giấy phép xây dựng
I	**Khối dịch vụ du lịch thương mại**			
1	Thương mại dịch vụ thấp tầng (SH1 – SH5)	27.254	168	số 14/GPXD-SXD ngày 20/3/2020 và điều chỉnh giấy phép xây dựng vào ngày 30/9/2022; số 03/GPXD-SXD ngày 18/6/2021
2	Biệt thự ven biển (BT1 - BT14)	42.165,6	96	số 05/GPXD-SXD ngày 30/7/2021

STT	Hạng mục	Diện tích sàn xây dựng (m^2)	số phòng	Giấy phép xây dựng
II	**Các khối phụ trợ**			
1	Trung tâm hội nghị sự kiện (TT1)	2.150	-	số 02/GPXD-SXD ngày 12/01/2022
2	Nhà hàng (khu biệt thự) - TT2	505,5	-	số 05/GPXD-SXD ngày 30/7/2021
3	Spa - TT3	603	-	
4	Nhà đón tiếp - TT4	5.673	-	số 02/GPXD-SXD ngày 12/01/2022
5	Nhà hàng - TT5	2.645	-	số 03/GPXD-SXD ngày 18/6/2021

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Công ty Cổ phần Vega City được cấp Giấy phép môi trường:

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Công ty Cổ phần Vega City có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND thành phố Nha Trang nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến UBND tỉnh.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 năm kể từ ngày ký giấy phép.

Công ty Cổ phần Vega City có trách nhiệm tiếp tục thực hiện các hạng mục, công trình và các yêu cầu về bảo vệ môi trường đã được phê duyệt trong Quyết định số 2331/QĐ-UBND ngày 16 tháng 7 năm 2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án "Champarama Resort & Spa".

Điều 4. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với cơ sở được cấp phép theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận (VBĐT):
- Công ty CP Vega City;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND TP Nha Trang;
- UBND phường Vĩnh Hòa;
- Cổng Thông tin điện tử của UBND tỉnh;
- Lưu: VP +T.L.

KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đinh Văn Thiệu

Phụ lục 1

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số...380.../GPMT-UBND ngày 20.. tháng 02 năm 2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI:

1. Nguồn phát sinh nước thải:

- Nguồn số 01: Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động lưu trú của khách du lịch, cán bộ nhân viên.

- Nguồn số 02: Nước thải phát sinh từ khu vực nấu ăn, nhà hàng.

2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải:

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải: nước biển ven bờ.

2.2. Vị trí xả nước thải:

- Tọa độ vị trí xả nước thải *(theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trục $108^0 15'$, múi chiếu 3^0)*:

STT	Vị trí	X (m)	Y (m)
1	Hố ga thoát nước thải (sau bể khử trùng)	1360730	607237
2	Cửa xả CX3 (trước khi thoát ra biển)	1360565	607462

2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: 430 m^3/ngày đêm.

2.3.1. Phương thức xả nước thải: Nước thải sau xử lý đạt quy chuẩn sẽ được bơm ra hố ga nước thải trước khi tự chảy vào hố ga của hệ thống thoát nước tại cửa xả CX3 và sau đó thoát ra biển.

2.3.2. Chế độ xả nước thải: Liên tục (24h/ngày đêm).

2.3.3. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải sinh hoạt QCVN 14:2008/BTNMT (cột A, K=1,0); cụ thể như sau:

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị	QCVN 14:2008/BTNMT (Cột A, K=1,0)	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động, liên tục
1	Lưu lượng (đầu vào và ra)	m^3/h	-	-	Quan trắc tự động đối với các thông số: Lưu lượng (đầu vào, đầu ra), pH, COD, TSS, Amoni, Nhiệt độ
2	pH	-	5 – 9		
3	Nhiệt độ	^0C			
4	COD	mg/l	-		
5	Amoni (tính theo N)	mg/l	5		
6	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	50		
7	BOD_5 (20^0C)	mg/l	30	03 tháng/01 lần	-
8	Tổng chất rắn hòa tan	mg/l	500		
9	Sulfua (tính theo H_2S)	mg/l	1		
10	Nitrat (tính theo N)	mg/l	30		
11	Phosphat (tính theo P)	mg/l	6		
12	Dầu mỡ động, thực vật	mg/l	10		
13	Tổng chất hoạt động bề mặt	mg/l	5		
14	Tổng Coliforms	MPN/ 100ml	3.000		

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI:

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải:

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải:

Nước thải phát sinh từ nguồn số 1 và nguồn số 02 (sau khi xử lý sơ bộ qua bể tách mỡ) theo hệ thống thu gom nước thải đưa về bể gom của hệ thống xử lý nước thải tập trung có công suất thiết kế 430 m^3/ngày đêm (module 1 của Khu C) để tiếp tục xử lý đạt quy chuẩn trước khi thoát ra ngoài nguồn tiếp nhận.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải:

- Tóm tắt quy trình công nghệ:

+ Nước thải dự án bao gồm nước thải phát sinh từ nguồn số 1 và số 2; nước thải từ nguồn số 2 được xử lý sơ bộ tại bể tách mỡ sau đó cùng với nguồn số 1 theo hệ thống thu gom tập trung vào bể gom → bể lắng cát → bể điều hòa → bể thiếu khí (Anoxic) → bể hiếu khí (MBBR) → bể trung gian → bể lắng sinh học → bể chứa → bồn lọc áp lực → bể khử trùng → hệ thống quan trắc tự động nước thải → nguồn tiếp nhận.

+ Bùn của hệ thống xử lý nước thải được đưa về bể thu bùn sau đó được bơm qua bể chứa bùn; bùn sau xử lý hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom và xử lý.

+ Mùi phát sinh từ hệ thống xử lý nước thải được xử lý qua hệ thống tháp xử lý mùi trước khi thoát ra ngoài môi trường.

- Số lượng: 01

- Công suất thiết kế: 430 m^3/ngày đêm.

- Hóa chất, vật liệu sử dụng:

+ Phèn PAC: 2 kg/ngày.

+ Khử trùng Javen: 1,29 kg/ngày.

1.3. Hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục

- Số lượng: 01 hệ thống

- Vị trí: nhà kỹ thuật trạm xử lý nước thải (tại khu đất hạ tầng kỹ thuật của dự án).

- Thông số quan trắc tự động: Lưu lượng (đầu vào, đầu ra), pH, COD, TSS, Amoni, nhiệt độ.

- Thiết bị lấy mẫu tự động: Trang bị tủ lấy mẫu tự động có khả năng nhận tín hiệu điều khiển từ xa.

- Camera theo dõi: lắp đặt 02 camera để theo dõi, 01 cái tại hố ga thoát nước thải sau xử lý có đặt đồng hồ đo lưu lượng và 01 cái tại nhà kỹ thuật trạm xử lý nước thải truyền hình ảnh về Sở Tài nguyên môi trường.

- Kết nối, truyền số liệu: Kết nối và truyền số liệu về Sở Tài nguyên và Môi trường để theo dõi, giám sát theo quy định.

1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố:

- Trang bị các thiết bị dự phòng cho hệ thống xử lý như máy bơm, bơm định lượng.

- Thường xuyên kiểm tra đường ống công nghệ, thiết bị, kịp thời khắc phục các sự cố rò rỉ, tắc nghẽn.

- Thực hiện các biện pháp quản lý, giám sát hoạt động của hệ thống xử lý nước thải để có biện pháp kịp thời ứng phó sự cố đối với hệ thống xử lý nước thải.

- Định kỳ hàng năm, thực hiện kiểm tra, duy tu, bảo dưỡng thiết bị, máy móc hệ thống xử lý nước thải, hệ thống thu gom và thoát nước thải.

- Quy trình ứng phó sự cố: trường hợp hệ thống xử lý nước thải xảy ra sự cố không đáp ứng khả năng xử lý, nước thải sẽ bơm về bể chứa có thể tích 505 m^3 để lưu trữ nước thải (bể ứng phó sự cố môi trường). Ngoài ra, còn bố trí dự phòng bơm về bể điều hòa có thể tích 900 m^3 và bể lắng 126 m^3 để tiếp tục lưu trữ trong thời gian chờ khắc phục hệ thống xử lý nước thải. Sau khi khắc phục hệ thống xử lý nước thải, nước thải sẽ được xử lý theo quy trình công nghệ xử lý nước thải.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm:

2.1. Thời gian, vận hành thử nghiệm: 03 tháng (bắt đầu từ tháng 06/2023 và kết thúc vào tháng 9/2023).

2.2. Công trình, thiết bị xả nước thải phải vận hành thử nghiệm: hệ thống xử lý nước thải công suất thiết kế 430 m^3/ngày đêm.

2.2.1. Vị trí lấy mẫu: Đầu vào của công trình xử lý nước thải (tại bể thu gom); đầu ra của công trình xử lý nước thải (tại bể khử trùng).

2.2.2. Chất ô nhiễm và giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm: theo mục 2.3.3 Phần A Phụ lục này.

2.2.3. Tần suất lấy mẫu

- Thời gian đánh giá trong giai đoạn điều chỉnh hiệu quả của công trình xử lý nước thải 75 ngày kể từ ngày bắt đầu vận hành thử nghiệm với tần suất 15 ngày/01 lần (đo đạc, lấy và phân tích mẫu tổ hợp đầu vào và đầu ra của công trình xử lý nước thải).

- Thời gian đánh giá hiệu quả trong giai đoạn vận hành ổn định của công trình xử lý nước thải 03 ngày liên tiếp sau giai đoạn điều chỉnh với tần suất 01

ngày/01 lần (đo đạc, lấy và phân tích mẫu đơn đối với 01 mẫu nước thải đầu vào và 03 mẫu đơn nước thải đầu ra của công trình xử lý nước thải).

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

3.1. Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của cơ sở, bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Mục 2.3.3 Phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

3.2. Đảm bảo bố trí đủ nguồn lực, thiết bị, hóa chất để thường xuyên vận hành hiệu quả các hệ thống, công trình thu gom, xử lý nước thải.

3.3. Có sổ nhật ký vận hành, ghi chép đầy đủ thông tin của quá trình vận hành thử nghiệm, vận hành công trình xử lý nước thải.

3.4. Trong quá trình vận hành thử nghiệm, thực hiện nghiêm túc, đầy đủ trách nhiệm các nội dung quy định tại khoản 7 và khoản 8 Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP. Trường hợp có thay đổi kế hoạch vận hành thử nghiệm theo Giấy phép môi trường này thì phải thực hiện trách nhiệm theo quy định tại khoản 5 Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

3.5. Chủ cơ sở lập báo cáo kết quả vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải gửi cơ quan cấp giấy phép môi trường trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày kết thúc vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải theo quy định.

3.6. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi có bất kỳ thông số nào không đạt yêu cầu quy định tại Mục 2.3.3 Phần A Phụ lục này và phải dừng ngay việc xả nước thải để thực hiện các biện pháp khắc phục.

3.7. Hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục phải được truyền dẫn thường xuyên, ổn định dữ liệu, số liệu quan trắc về Sở Tài nguyên và Môi trường.

3.8. Thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục phải được thử nghiệm, kiểm định, hiệu chuẩn theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng. Hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục phải được kiểm soát chất lượng định kỳ 01 lần/năm theo quy định tại Thông tư số 10/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật quan trắc môi trường và quản lý thông tin, dữ liệu quan trắc chất lượng môi trường.

Phụ lục 2

YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số...380.../GPMT-UBND ngày 20 tháng 02 năm 2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chủng loại, khối lượng chất thải phát sinh:

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh: Pin, ắc quy thải (16 01 12), Dầu nhiên liệu và dầu diesel thải (17 06 01), Bóng đèn huỳnh quang thải (16 01 06), Giẻ lau dính dầu thải (18 02 01). Khối lượng phát sinh khoảng 37 kg/năm.

1.2. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh: khoảng 1900 kg/ngày.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại:

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:

2.1.1. Thiết bị lưu chứa: Thùng chứa từng loại chất thải nguy hại riêng biệt, có dán nhãn, có biển cảnh báo, có các thiết bị ứng phó sự cố, kết cấu đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ Môi trường.

2.1.2. Kho lưu chứa trong nhà:

- Diện tích kho lưu chứa trong nhà: 10 m^2.

- Thiết kế, cấu tạo của kho lưu chứa trong nhà: Có mái che, có thùng chứa từng loại chất thải nguy hại riêng biệt, có dán nhãn, có biển cảnh báo, có các thiết bị ứng phó sự cố, kết cấu đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ Môi trường.

- Chất thải nguy hại sau khi lưu giữ hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:

2.2.1. Thiết bị lưu chứa: Các thùng chứa rác có nắp đậy. Số lượng thùng rác: 12 thùng 660 lít, 100 thùng 120 lít.

2.2.2. Khu vực lưu chứa:

- Thiết kế, cấu tạo của khu vực lưu chứa: Các thùng chứa rác lớn bằng nhựa cứng có nắp đậy đặt tại khu vực lưu chứa rác gần phòng kỹ thuật trạm xử lý nước thải.

Chất thải sinh hoạt sau khi lưu giữ hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG: Không.

Phụ lục 3

CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số....280...../GPMT-UBND ngày.20.tháng02năm 2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

A. CÁC NỘI DUNG CHỦ DỰ ÁN ĐẦU TƯ TIẾP TỤC THỰC HIỆN THEO QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

1. Các hạng mục, công trình:

1.1. Các hạng mục công trình của dự án: hoàn thiện các hạng mục công trình xây dựng còn lại sau khi được Sở Xây dựng cấp Giấy phép xây dựng.

1.2. Các hạng mục công trình bảo vệ môi trường: công trình xử lý chất thải (hệ thống xử lý nước thải module 2 và module 3 tại Khu C; và hệ thống xử lý nước thải tại Khu B); công trình thu gom, lưu giữ chất thải rắn và công trình bảo vệ môi trường khác.

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

2.1. Trong quá trình thực hiện dự án, Chủ dự án phải thực hiện nghiêm túc các biện pháp bảo vệ môi trường, giảm thiểu các tác động xấu đến môi trường không khí, đất, nước khu vực dự án và các công trình lân cận. Lưu giữ, thu gom và xử lý chất thải rắn đúng quy định.

2.2. Trong quá trình thực hiện dự án, nếu để xảy ra sự cố gây ảnh hưởng xấu đến chất lượng môi trường và hoạt động của các dự án xung quanh, khu dân cư Chủ dự án phải dừng ngay các hoạt động của dự án; tổ chức ứng cứu khắc phục sự cố; thông báo khẩn cho UBND thành phố Nha Trang, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND tỉnh để được chỉ đạo và phối hợp xử lý; chịu trách nhiệm khắc phục sự cố môi trường, bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

B. YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

1. Các yêu cầu liên quan đến quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường và các nội dung quản lý môi trường khác:

Thực hiện nghiêm túc các yêu cầu về bảo vệ môi trường đã đề xuất trong báo cáo đánh giá tác động môi trường được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số

2331/QĐ-UBND ngày 16 tháng 7 năm 2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án "Champarama Resort & Spa".

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác mà chủ dự án đầu tư phải tiếp tục thực hiện, đảm bảo tuân thủ đúng các quy định pháp luật:

- Chủ dự án có trách nhiệm tiếp tục thực hiện các yêu cầu liên quan đến các thủ tục đầu tư đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư mã số dự án 5488314111, Chứng nhận lần đầu: ngày 16 tháng 4 năm 2013 Chứng nhận điều chỉnh lần thứ 04: ngày 23 tháng 6 năm 2022.

- Chủ dự án phải thực hiện nghiêm túc các yêu cầu quy định tại các Điều 47, Điều 53, Điều 64 và Điều 119 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.